

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HỒNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST  
Ngày: 05-5-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Dưỡng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lâm Trần Ngoan.
2. Bà Dương Thị Quyên.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Đào Công Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05-5-2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1988; Tại: Tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 (sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 (chết); Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo D tại ngoại điều tra (*có mặt tại phiên tòa*).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1957 (*có đơn xin vắng mặt*).
  2. Chị Lâm Thị H, sinh năm 2001 (*có đơn xin vắng mặt*).
- Cùng cư trú: Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 14/01/2022, Nguyễn Thị Kim D điều khiển xe mô tô đến thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp để đi công việc thì gặp một người phụ nữ quen biết trước đó có bán ma túy (không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể) D hỏi mua 200.000 đồng ma túy, người này đồng ý và bán cho D 01 bọc ma túy. D trả cho người này số tiền: 200.000 đồng, sau đó D lấy ma túy bỏ vào trong túi áo đang mặc và điều khiển xe chạy về nhà. Sau khi về nhà D lấy ma túy phân chia làm hai phần, D lấy một phần (01 bọc) bỏ vào trong túi áo, còn lại một phần (01 bọc) đem cất giấu trong phòng ngủ. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng tiến hành khám xét nhà của Nguyễn Thị Kim D, ngụ: ấp 2, xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp thu giữ một phần (01 bọc) trong túi áo và một phần (01 bọc) cất giấu trong phòng ngủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng tiến hành lập biên bản niêm phong và mời Nguyễn Thị Kim D về làm việc, tại đây D thừa nhận mua 01 bọc ma túy rồi về phân làm 02 phần để sử dụng.

\* Vật chứng của vụ án thu giữ: 01 bọc nylon màu trắng bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, phía trên có vạch màu xanh và 01 bọc nylon màu trắng bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, phía trên có vạch màu đỏ.

\* Tại Bản kết luận giám định số: 51/KL-KTHS ngày 16/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong hai bọc nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu hàn kín, được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu số 2 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,198 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II. Nghị định số: 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Sau khi giám định hoàn trả lại 0,140 gam ma túy (Bút lục: 12).

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSTH ngày 01/4/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thị Kim D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người phạm tội là phụ nữ có thai, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim D mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Đối với người phụ nữ (không biết họ, tên và địa chỉ) bán ma túy cho D . Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị: Tịch thu tiêu hủy đối với 0,140 gam ma túy sau khi giám định hoàn trả lại.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Kim D phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo D thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,198 gam, mục đích để sử dụng.

[3] Căn cứ vào Kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 16/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong hai bọc nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu hàn kín, được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu số 2 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,198 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II. Nghị định số: 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Sau khi giám định hoàn trả lại 0,140 gam, loại Methamphetamin. Methamphetamine là chất được quy định tại Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, đây là chất cấm tàng trữ. Đồng thời qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi tội phạm của mình, như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Kim D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm hình sự, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người phạm tội là phụ nữ có thai, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có. Về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Từ những tình tiết phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo chỉ làm thuê, đang mang thai, không có thu nhập ổn định, bị cáo cũng không có đảm nhiệm chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo (không biết họ tên và địa chỉ). Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 0,140 gam ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định hoàn trả lại.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận. Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim D 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,140 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn trả lại sau giám định hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01-4-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 05 tháng 5 năm 2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CQCSĐTCA huyện Tân Hồng;
- Cơ quan THAHSCA huyện Tân Hồng;
- CCTHADS huyện Tân Hồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Dương**